

Bản án số: 564/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Lợi
2. Bà Đỗ Thị Trúc Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quế Hương, Thư ký Tòa án nhân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2329/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4009/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4451/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Trần Anh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: 229/32/6 BTX, P.1, quận TB, TP.HCM(Vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đào Việt A, sinh năm 1985

Địa chỉ: 122 NKKN, P. BN, Q. 1, TP.HCM (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lâm Trần Anh T trình bày:

Bà và ông Đào Việt A kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyền số 01/2014 cấp ngày 13/6/2014; quá trình chung sống hai bên có 01 con chung là Đào Anh Q, sinh ngày 01/10/2015.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn sau khi bà sinh con khoảng 6 tháng, do bất đồng về quan điểm, dẫn đến cãi vã, ông A không còn quan tâm, chăm lo cho vợ con mà tỏ ra xa lánh và bắt bà mang con về ở nhà mẹ ruột. Sau đó bà còn phát hiện ông A có mối quan hệ khác bên ngoài và ông A cũng đã thừa nhận với bà, bà cũng vì con mà cố gắng hàn gắn nhưng ông A vẫn không thay đổi mà còn dùng vũ lực với bà và dùng những lời lẽ xúc phạm bà, gia đình của bà. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đào Việt A.

Về con chung: Hiện tại con chung là Đào Anh Q, sinh ngày 01/10/2015 đang sống cùng với bà, Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Tòa án đã triệu tập ông Đào Việt A tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông A vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại Tòa không có lý do, vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa ông A và bà T đã trầm trọng và thể hiện hai bên đang sống ly thân. Tòa án đã tổ chức hòa giải để hai bên đoàn tụ nhưng ông A vắng mặt nhiều lần không có lý do, không thể hiện được ý chí muốn hàn gắn gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông A.

Về con chung: Có 01 con chung là Đào Anh Q, sinh ngày 01/10/2015, hiện nay con đang sống với bà T, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Bà Lâm Trần Anh T có đơn yêu cầu ly hôn ông Đào Việt A do cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, ông Đào Việt A cư trú tại Quận 1, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Căn cứ vào đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 04/9/2018 của bà Lâm Trần Anh T; đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đào Việt A đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Đào Việt A vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, xét thấy việc xét xử vắng mặt bà T và ông A là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về pháp luật nội dung:

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Trần Anh T, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Bà Lâm Trần Anh T và ông Đào Việt A kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân p.4, Q. 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01/2014 cấp ngày 13/6/2014 nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp, bà T xin ly hôn ông A.

Khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.*

Theo kết quả cung cấp chứng cứ từ Ủy ban nhân dân phường BN, Quận 1: *“Hiện tại bà Lâm Trần Anh T và cháu Đào Anh Q không thực tế cư trú tại địa chỉ 122 NKKN, phường BN, Q. 1 do bất hòa trong sinh hoạt gia đình, bà Lâm Trần Anh T đưa cháu Đào Anh Q về nhà mẹ ở. Hàng tuần vào ngày thứ 7, chủ nhật cháu Đào Anh Q về địa chỉ 122 NKKN, phường BN, Q. 1 để gặp cha là ông A”*.

Xét, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông Việt A là có thật; vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống chung với nhau, tuy nhiên theo bà T trình bày thì ông Việt A không quan tâm, chăm lo cho vợ con, có những lời lẽ xúc phạm bà Thư với gia đình bà Thư ... Tòa án đã tạo điều kiện để hai bên hòa giải, giải quyết mâu thuẫn gia đình nhưng ông A vắng mặt nhiều lần không có lý do, nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên yêu cầu của bà T xin được ly hôn với ông A là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, được Tòa án chấp nhận.

[4] *Về yêu cầu được nuôi con của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Trong quá trình chung sống, bà T và ông A có 01 con chung là Đào Anh Q, sinh ngày 01/10/2015, hiện tại đang được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

“Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; ...”

Xét, việc tiếp tục để con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo ổn định về người trực tiếp chăm nom, giáo dục cho trẻ, đảm bảo việc học của trẻ, không làm xáo trộn sinh hoạt, cuộc sống hiện tại và là căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của trẻ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lâm Trần Anh T được ly hôn với ông Đào Việt A.

- *Về con chung*: Giao con chung Đào Anh Q, sinh ngày 01/10/2015 cho bà Lâm Trần Anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Đào Việt A cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lâm Trần Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022468 ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Lâm Trần Anh T, ông Đào Việt A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Quận 1;
- UBND Phường 4, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Phụng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Các Hội thẩm nhân dân

